

Số: 334/QĐ-UBND

Phước Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi và giao đất diện tích 22.489,3m² đất của 21 hộ dân thực hiện công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây khế bà Định và nhà tù Bà Rá (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định 26/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các hạng mục khác khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 23/06/2022 của UBND thị xã Phước Long V/v phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán công trình dự án: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá;

Căn cứ Quyết định 720/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-HĐBT ngày 19/8/2022 về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá;

Căn cứ bản đồ, mảnh trích đo địa chính (từ mảnh số 17-2022 đến mảnh số 23-2022) do Công ty TNHH Giang Sơn lập, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thẩm định;

Căn cứ Thông báo số 90/TB-UBND ngày 01/9/2022 của UBND thị xã Phước Long Thông báo thu hồi đất thực hiện công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá,

Xét đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 51/TTr-QLDA ngày 17/3/2023; Ý kiến thẩm định, đề xuất của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 18/TTr-TNMT ngày 03/4/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích: **22.489,3m²** đất (trong đó: 21.222,7m² đất trồng cây lâu năm; 1.266,6m² đất thuộc hành lang bảo vệ) của 21 hộ dân để thực hiện công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá theo mảnh trích đo địa chính từ số 17-2022 đến mảnh số 23-2022 do công ty TNHH Giang Sơn lập và được Sở TNMT thẩm định. (có danh sách kèm theo)

- Địa chỉ thửa đất: phường Long Phước; phường Sơn Giang; xã Long Giang - thị xã Phước Long - tỉnh Bình Phước.

- Lý do thu hồi: Thực hiện công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá.

Điều 2. Giao diện tích đất thu hồi nêu trên cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã quản lý và thực hiện xây dựng theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

- UBND các xã (phường): Long Phước, Sơn Giang, Long Giang chủ trì, phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã giao Quyết định này cho các hộ dân và tổ chức có liên quan; Trường hợp các hộ dân không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; Niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng khu phố có liên quan.

- Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá tham mưu thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng và vật kiến trúc cho các hộ dân và tổ chức có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã Phước Long, UBND các xã (phường): Long Phước, Sơn Giang, Long Giang có trách nhiệm lập các thủ tục thu hồi và chỉnh lý giấy CNQSD đất (nếu có) cho các hộ dân và tổ chức có liên quan theo đúng quy định.

- Văn phòng Cấp ủy - HĐND&UBND thị xã chỉ đạo Bộ phận chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND thị xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cấp ủy - HĐND&UBND thị xã; Thủ trưởng các đơn vị: TN&MT, QLĐT, TCKH, Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã, UBND các xã (phường): Long Phước, Sơn Giang, Long Giang, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các hộ dân, tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND;
- Như Điều 2;
- TVHD theo QĐ 720;
- LĐVP, CVK (KT, SX, CNTT);
- Lưu: VT 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Hoàng

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Công trình: Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây khế bà Định và nhà tù Bà Rá (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số: 337/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thị xã)

STT	Họ và tên	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích, loại đất thu hồi (m2)			Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
				Tổng diện tích đất thu hồi	Loại đất thu hồi			
					Đất trồng cây lâu năm	Đất thuộc HLBV		
1	Trương Thế Hoài	8	22	1.389,8	1.389,8	0,0	khu phố 9, phường Long Phước	Mảnh trích đo địa chính từ số 17 đến số 23 năm 2022
2	Hoàng Ngọc Việt	2	22	3.094,8	3.094,8	0,0	khu phố 9, phường Long Phước	Nt
3	Nguyễn Thị Hồng	5	21	1.864,4	1.864,4	0,0	khu phố 8, phường Long Phước	Nt
4	Vũ Tường Linh Khánh	3	21	1.977,6	1.977,6	0,0	khu phố 8, phường Long Phước	Nt
		4	21	4.064,9	4.064,9	0,0		Nt
5	Nguyễn Văn Bảy (Phạm Văn Nhon)	3	17	2.906,5	2.906,5	0,0	thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Nt
6	Dương Công Tiên	9	17	62,4	33,5	28,9	thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Nt
		8	17	7,9	0,0	7,9	thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Nt

7	Nguyễn Tấn Tho	11	17	899,2	828,6	70,6	thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Nt
8	Nguyễn Tấn Linh	10	17	1.468,4	1.468,4	0,0	thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Nt
9	Võ Thị Thùy Linh	20	19	140,1	140,1	0,0	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
10	Nguyễn Hùng Tráng	25	19	82,3	50,2	32,1	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
11	Nguyễn Đình Đông	36	19	103,1	71,8	31,3	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
12	Trần Đại Huỳnh	2	19	504,5	375,4	129,1	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
13	Bùi Công Miều	13	17	1.317,7	1.253,5	64,2	KP Bình Giang 2, phường Sơn Giang	Nt
14	Đào Quang Tài	17	19	15,4	15,4	0,0	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
15	Lê Văn Diệu	13	19	24,9	24,9	0,0	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
16	Nguyễn Hoàng Trung	23	19	93,0	55,2	37,8	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
17	Nguyễn Thị Kiều Trinh	24	19	52,0	31,0	21,0	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
18	Nguyễn Thị Tư	22	19	154,3	107,0	47,3	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt

19	Nguyễn Thị Kiều Trang	28	19	60,5	35,7	24,8	KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang	Nt
20	Phạm Thị The (Nguyễn Trung Bình)	10	17	22,8	11,6	11,2	KP Bình Giang 2, phường Sơn Giang	Nt
21	Nguyễn Thị Kim Hoa	51	23	647,5	349,4	298,1	KP Bình Giang 2, phường Sơn Giang	Nt
		50	23	569,2	295,3	273,9		Nt
		7	17	17,0	1,8	15,2		Nt
		1	17	949,1	775,9	173,2		Nt
TỔNG CỘNG				22.489,3	21.222,7	1.266,6		

